

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	497.50	↑ 1.28	0.26%
KLGD (triệu ck)	29.20	↓ -5.59	-16.08%
GTGD (tỷ đồng)	579.29	↓ -136.55	-19.08%
Tổng cung (triệu ck)	59.56	↑ 5.92	11.05%
Tổng cầu (triệu ck)	71.14	↑ 7.10	11.08%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.95	↓ -0.95	-50.00%
KL bán (triệu ck)	2.51	↑ 0.41	19.24%
Giá trị mua (tỷ đồng)	33.16	↓ -26.41	-44.33%
Giá trị bán (tỷ đồng)	76.21	↑ 8.85	13.14%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.25	↓ -0.75	-1.19%
KLGD (triệu ck)	10.14	↓ -7.76	-43.36%
GTGD (tỷ đồng)	74.71	↓ -57.60	-43.53%
Tổng cung (triệu ck)	24.86	↓ -20.78	-45.53%
Tổng cầu (triệu ck)	23.48	↓ -23.15	-49.64%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.56	↓ -0.78	-58.30%
KL bán (triệu ck)	0.41	↓ -0.08	-16.43%
Giá trị mua (tỷ đồng)	2.78	↓ -7.10	-71.83%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.09	↓ -3.54	-53.38%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	792.12	↑ 4.38	0.56
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1107.05	↑ 3.47	0.31
PVN ALLSHARE	1145.58	↑ 3.59	0.31
PVN ALLSHARE HNX	678.1	↑ 5.41	0.8
PVN ALLSHARE HSX	1182.24	↑ 3.1	0.26
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1194.2	↑ 31.88	2.74
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1598.88	↓ -9.23	-0.57
PVN Tài Chính	549.59	↑ 1.95	0.36
PVN Công Nghiệp	450.56	↑ 0.2	0.04
PVN Dầu Khí	1027.57	↑ 0.77	0.08
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	686.49	↑ 2.25	0.33

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	497.50	↑ 0.26%	↑ 0.71%	↑ 42.14%
VN30-Index	551.38	↑ 0.30%	↑ 0.57%	↑ 43.11%
PVNAllshare HSX	1182.24	↑ 0.26%	↑ 2.06%	↑ 129.62%
HNX-Index	63.25	↑ 0.40%	↑ 0.21%	↑ 11.38%
HNX30-Index	119.41	↑ 0.39%	↑ 0.07%	↑ 19.41%
PVNAllshare HNX	678.10	↑ 0.80%	↑ 0.51%	↑ 24.82%
PVNAllshare	1145.58	↑ 0.31%	↑ 1.87%	↑ 122.34%
PVN 10	792.12	↑ 0.56%	↑ 1.40%	↑ 20.25%

Nhận định thị trường:

Theo thông tin trên báo giới, Tổ điều hành thị trường xăng dầu cho biết hiện chưa có quyết định cụ thể về phương án điều hành giá xăng dầu, do vậy tạm thời các doanh nghiệp (DN) xăng dầu vẫn phải giữ nguyên giá bán. Theo một số doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trả lời báo giới thì hiện mặt hàng xăng đã có mức giá cơ sở gần 25.000 đ/lít, mức chênh so với giá bán hiện tại là khá cao.

Theo như diễn biến gần đây thì có vẻ như các cơ quan quản lý cũng khá dè dặt với việc tăng giá xăng dầu. Với diễn biến hiện nay từ giá dầu trên thế giới, thì khả năng tăng giá bán lẻ trong nước có thể sẽ xảy ra với mức tăng được điều chỉnh hợp lý và có thể ở mức thấp. Phương án giảm thuế cũng đang được cân nhắc, nhưng mức giảm thuế cũng không còn dư địa nhiều vì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến thu ngân sách nhà nước.

Chúng tôi chưa thay đổi quan điểm về vấn đề biến động giá tại các mặt hàng thiết yếu như giá xăng, giá điện trong thời gian này sẽ có những ảnh hưởng tâm lý nhất định tới thị trường, đặc biệt trong giai đoạn dòng tiền trên thị trường vẫn còn yếu và thiếu vắng giao dịch từ khối ngoại.

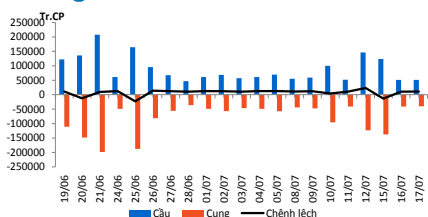
Dòng tiền có xu hướng tập trung mạnh vào nhóm cổ phiếu được dự báo lợi nhuận tiến triển tốt trong báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm, và có xu hướng ưu tiên các mã cổ phiếu có yếu tố thanh khoản tốt hơn. Đặc trưng này cho thấy các dấu hiệu của dòng tiền ngắn hạn đang tham gia vào thị trường với mục tiêu nhắm tới diễn biến giá cổ phiếu sẽ tích cực khi KQKD của các doanh nghiệp được công bố trong tháng 7. Một yếu tố đang quan tâm ở thời điểm hiện tại là đa số các cổ phiếu đang là tâm điểm trên thị trường hiện tại đều đã có những dự báo trên thị trường từ trước đó khá lâu và phần nào yếu tố tích cực đã phản ánh vào mức giá hiện tại, do đó NĐT nên đặt các kì vọng nhiều hơn vào những cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định trong 6 tháng còn lại của năm thay vì giải ngân ở mức giá cao vào các cổ phiếu có khả năng đột biến lợi nhuận trong quý II.

Nhiều cổ phiếu bluechips đã có mức tăng từ 8 – 15% từ mức điều chỉnh thấp nháp trong 3 tháng gần đây, hiện sẽ gặp kháng cự là áp lực chốt lời tại khu vực gần đỉnh trước đó, tương ứng với mức VN-index ở 520 điểm vào tháng 4 – đầu tháng 5. Ngưỡng 500 điểm hiện sẽ là khu vực “thử thách” với dòng tiền tham gia thị trường. Tín hiệu Strong Buy sẽ xuất hiện trong điều kiện VN-index vượt quá 500 điểm với mức thanh khoản khớp lệnh duy trì được ổn định cao hơn 45 triệu đơn vị/phiên. Nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ lệ 50% cổ phiếu/danh mục, và chỉ nên gia tăng tỷ lệ cổ phiếu khi VN-Index tăng vượt qua 500 điểm với thanh khoản tăng đạt yêu cầu. Khi mục tiêu kĩ thuật của VN-Index tăng lên vùng 520 điểm, mức độ rủi ro của NĐT ngắn hạn sẽ được giảm thiểu đi tương đối nhiều.

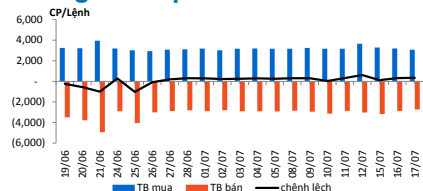
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

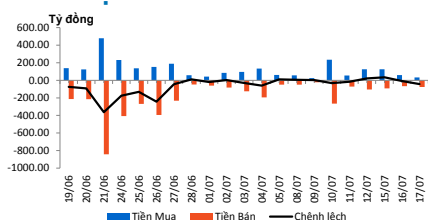
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa, VN-Index tăng 1.67 điểm lên 497.89 điểm, tuy nhiên, chỉ sau ít phút giao dịch, chỉ số này đã đảo chiều giảm 1.44 điểm xuống còn 494.73 điểm vào lúc 9h30. Hầu hết các cổ phiếu trụ cột đều giảm giá chẳng hạn như BVH, DPM, HAG, PPC, REE, GAS, trong đó GAS giảm 500 đồng. HAR tiếp tục nằm sàn tại mức 18,300 đồng/cp. Bên cạnh đó, ITD cũng đang giao dịch ở mức giá sàn sau thông tin phải liên đới cùng công ty con QEC thanh toán 52.7 tỷ đồng cho ACB. OPC tăng mạnh 2,500 đồng lên mức giá 70,500 đồng. EIB, FPT, VNM cũng đang tăng giá.

Trên HOSE, thanh khoản của VIC đã tăng lên trên 3 triệu đơn vị với mức tăng 500 đồng/cp trở thành động lực giúp VN-Index lội ngược dòng.

Kết thúc phiên sáng, VN-Index tạm dừng tại mức 497.16 điểm, tăng 0.94 điểm so với phiên trước, thanh khoản 27 triệu đơn vị với giá trị 678 tỷ đồng.

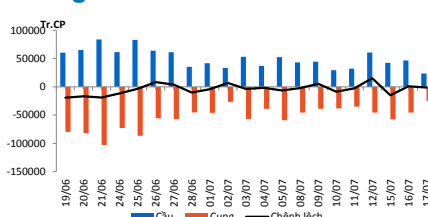
Cuối phiên, VN-Index tăng 1.28 điểm lên 497.5 điểm, HNX-Index cũng tăng 0.25 điểm lên 63.25 điểm. Thanh khoản trên cả hai sàn đạt 63.8 triệu đơn vị với giá trị gần 1,200 tỷ đồng.

Tác động nhiều đến việc tăng điểm trên HOSE là VNM, DPM, MSN, CSM, EIB, trong đó DPM tăng 1,100 đồng, VNM tăng 1,000 đồng.

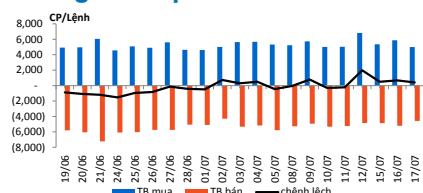
Giao dịch sôi động nhất vẫn là VIC với 3.9 triệu cp được chuyển nhượng, tuy nhiên không giữ được mức tăng như phiên sáng, cuối phiên chiều VIC quay về tham chiếu.

Diễn biến sàn Hà Nội

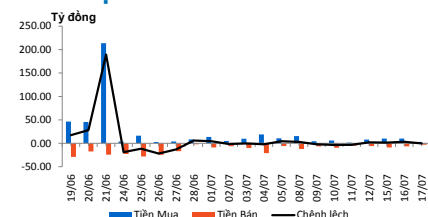
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trên HNX, nhóm cổ phiếu chứng khoán KLS, VND, SHS đang tăng điểm. Trong đó, chứng khoán VNDirect đạt lợi nhuận sau thuế gần 70 tỷ đồng, tăng 135.6% so với cùng kỳ đang tăng 100 đồng/cp. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, PVX và SHB đều giảm 100 đồng/cp đang kéo chỉ số HNX-Index đi xuống 62.92 điểm, giảm 0.08 điểm so với phiên trước sau 25 phút giao dịch. SHB vẫn đang giao dịch tích cực nhất trên HNX với hơn 1 triệu đơn vị được khớp lệnh. Nhiều cổ phiếu khác như SCR, ACB, VCG FLC đều đang đứng ở tham chiếu. Thanh khoản trên HNX chỉ đạt 3.28 triệu đơn vị, tương đương 23.6 tỷ đồng.

Cuối phiên sáng, Trên HNX, bên cạnh các mã thường xuyên được giao dịch nhiều như SHB với 2 triệu đơn vị, FLC 1.1 triệu đơn vị, trong phiên này APS gây bất ngờ khi thanh khoản vọt lên 1.5 triệu đơn vị với mức giá trần.

Đây cũng là cổ phiếu cùng với LAS, VCG, BTS giúp HNX-Index tăng điểm lên 63.06 điểm với khối lượng gần 13 triệu đơn vị. Các cổ phiếu chủ chốt trên HNX giao dịch không có nhiều biến động, PVX, VND, SHB, PVS vẫn tại vị ở mốc tham chiếu trong khi ACB, VCG, SCR tăng nhẹ 100 đồng/cp, LAS tăng 900 đồng/cp.

Cuối phiên, Trên sàn Hà Nội, SHB giao dịch gần 3.8 triệu cp, khối lượng giao dịch của FLA cũng đạt 2.4 triệu cp. Mặc dù SHB tác động giảm mạnh lên thị trường nhưng nhờ ACB, LAS, PVS, VCG đã giúp HNX-Index kết phiên tăng điểm với số mã tăng 93 và 59 mã giảm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	Tăng nhẹ
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	530	**
Kháng cự 2	540	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	**
Hỗ trợ 2	480	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Dao động
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

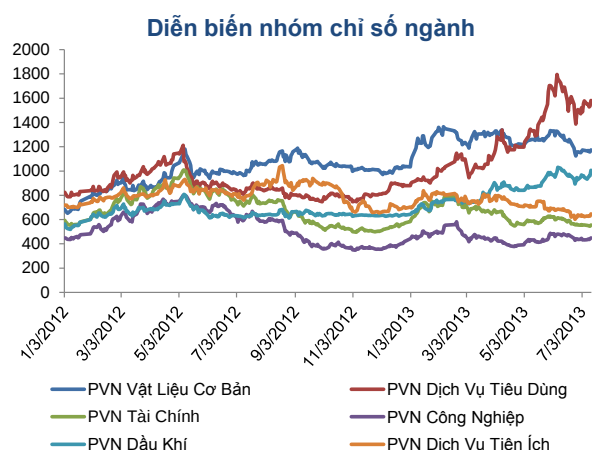
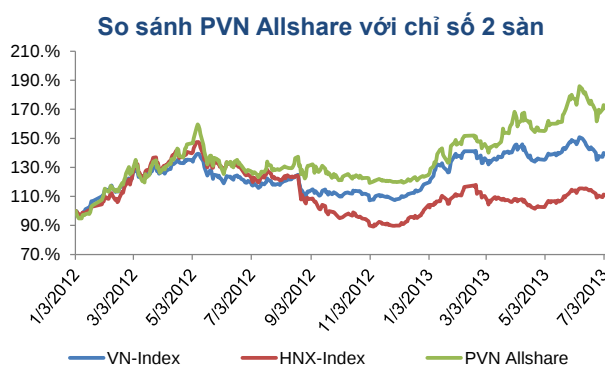
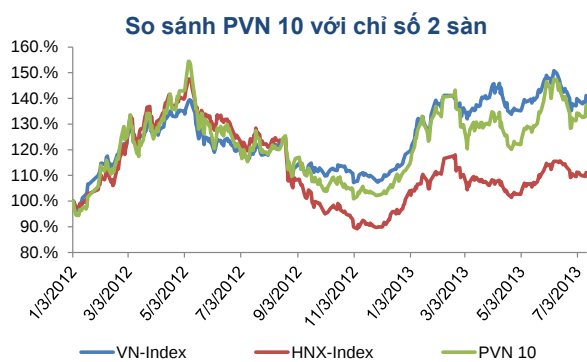
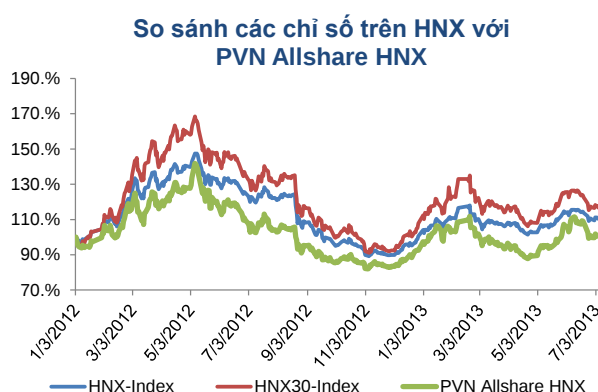
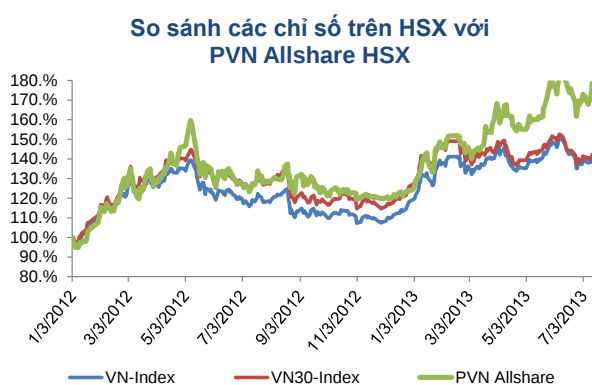
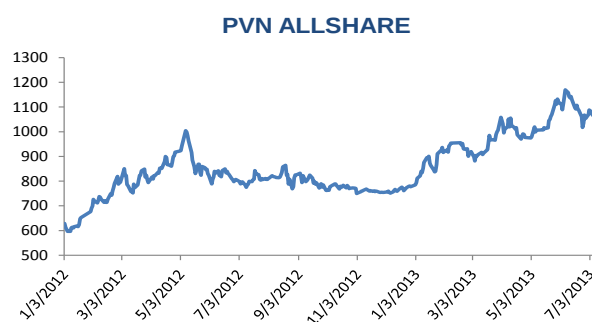
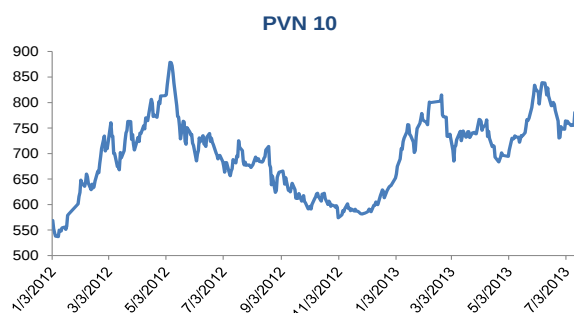
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 13 mã cổ phiếu đứng giá, 05 mã giảm giá và 10 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.89% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 7,000 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 17/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,300.0	-	0.00%	0.46	14.32	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	2,100	0.00%	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	2,400.0	64,700	4.35%	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,800.0	199,300	0.00%	1.62	1.32	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,600.0	-	0.00%	0.89	6.08	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,000.0	1,100	0.00%	0.18	1.10	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,800.0	41,100	-1.45%	0.68	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,900.0	378,000	2.42%	0.98	2.47	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,200.0	5,300	1.64%	1.07	2.79	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,600.0	39,000	-1.15%	0.56	6.26	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,900.0	12,900	0.63%	0.68	7.98	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,000.0	1,400	7.14%	0.27	1.31	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,500.0	278,000	1.23%	1.38	4.36	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,000.0	1,136,000	0.00%	0.22	1.88	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	64,500.0	386,590	0.00%	5.20	20.67	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	41,200.0	1,201,560	2.74%	2.40	6.48	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	32,000.0	166,980	4.92%	1.40	3.71	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,400.0	33,680	1.20%	0.71	6.06	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	23,300.0	839,450	-0.43%	1.33	5.76	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	28,200.0	181,990	0.36%	1.37	3.97	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,600.0	57,860	0.00%	0.25	2.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,500.0	232,620	0.00%	1.71	9.92	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,500.0	433,270	0.00%	0.66	9.49	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,900.0	1,131,630	0.00%	0.60	53.64	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,600.0	43,400	-2.70%	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,500.0	4,640	7.14%	0.13	0.73	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,400.0	68,470	0.00%	0.79	3.12	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,100.0	65,090	-3.13%	0.29	2.11	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,900.0	-	13.95%	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	4,800.0	-	-37.66%	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	6,900.0	1,000	53.33%	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	2,800.0	800	-36.36%	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	6,600.0	-	73.68%	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CSM	35,000	37,400	6.86	74,383,647
HAG	22,400	22,300	-0.45	62,685,765
DPM	40,100	41,200	2.74	48,731,134
REE	27,000	27,000	0.00	46,533,000
DRC	40,700	40,800	0.25	26,092,800

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
FDC	18,600	19,900	1,300	6.99
CSM	35,000	37,400	2,400	6.86
DRH	1,600	1,700	100	6.25
CTI	6,500	6,900	400	6.15
CLP	6,800	7,200	400	5.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
AGD	60,000	56,000	-4,000	-6.67
HAR	19,600	18,300	-1,300	-6.63
CNT	4,900	4,600	-300	-6.12
PDN	25,500	24,000	-1,500	-5.88
C32	14,500	13,800	-700	-4.83

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
GAS	9,065	DPM	26,597
MSN	6,309	MSN	10,128
PHR	4,077	BVH	5,431
PET	2,788	PPC	4,995
FPT	2,359	PHR	4,800

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
FLC	5,700	5,700	0.00	14,061
ACB	15,900	16,100	1.26	7,193
KLS	8,600	8,700	1.16	5,886
PVX	5,100	5,000	-1.96	5,794
HUT	7,300	7,700	5.48	5,776

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVC	800	900	100	12.50
API	5,100	5,600	500	9.80
HDA	7,500	8,200	700	9.33
HNH	6,600	7,200	600	9.09
DID	4,500	4,900	400	8.89

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DAC	13,000	11,700	-1,300	-10.00
DPC	19,500	17,600	-1,900	-9.74
NGC	9,400	8,500	-900	-9.57
LUT	4,400	4,000	-400	-9.09
L43	6,000	5,500	-500	-8.33

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
APS	1,685	PVX	1,266
PGS	544	AAA	1,028
BCC	104	BVS	235
LHC	83	BCC	129
ONE	68	HPC	111

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339